

CÁC NHÀ VĂN ĐỘC LẬP

Hai chữ *độc lập* tôi dùng đây để chỉ riêng vào những nhà văn không thuộc hai nhóm *Đông Dương tạp chí* và *Nam Phong tạp chí*.

Các nhà văn này tuy cũng thuộc vào đội quân tiên phong trên đường văn học, nhưng đều không viết hẳn cho một tờ báo hay một tạp chí văn học nào. *Đông Dương tạp chí* hay *Nam Phong tạp chí* đối với các ông chỉ là những diễn đàn trong một thời gian ngắn, còn thì khi các ông đăng bài ở báo này, khi đăng bài ở tạp chí khác. Phần nhiều văn phẩm của các ông đều in thành sách và tính chất những sách ấy cũng khác những thơ văn đăng trong hai tạp chí nói trên.

Những bài đăng trong *Đông Dương tạp chí* và *Nam Phong tạp chí* phần nhiều là những bài biên dịch học thuật tư tưởng Đông, Tây; còn những bài hay những sách của các “nhà văn độc lập” hầu hết đều là những bài hay những sách về thơ văn Việt Nam. Ngoài mấy quyển như *Nho giáo* của Trần Trọng Kim, *Cổ học tinh hoa* của Nguyễn Văn Ngọc, *Đàn bà Tàu* của Nguyễn Khắc Hiếu, có thể nói tất cả sách của các “nhà văn độc lập” đều có tính cách Việt Nam.

Nhưng một điều người ta nhận thấy những sách ấy một phần lớn là những sách khảo cứu, biên tập, hay dịch thuật. Những sách sáng tác như mấy tập truyện dài của Hồ Biểu Chánh và Hoàng Ngọc Phách, mấy quyển văn vần và văn xuôi của Nguyễn Khắc Hiếu, Đoàn Như Khuê, Dương Bá Trạc, Trần Tuấn Khải là số ít.

Trong số các “nhà văn độc lập” này, có thể chia làm ba hạng văn gia theo các loại họ viết:

I. Những nhà văn mà phần lớn văn phẩm đều thuộc loại khảo cứu, biên tập, hay dịch thuật: Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ, Lê Dư, Phan Khôi, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Quang Oánh, Nguyễn Văn Tố, Đào Duy Anh.

II. Những tiểu thuyết gia: Hoàng Ngọc Phách, Hồ Biểu Chánh.

III. Những thi gia: Nguyễn Khắc Hiếu, Đoàn Như Khuê, Dương Bá Trạc, Trần Tuấn Khải.

I

CÁC NHÀ BIÊN KHẢO



TRẦN TRỌNG KIM
(*Biệt hiệu Lê Thân*)

Ngày nay người ta chỉ biết Trần Trọng Kim là tác giả bộ *Việt Nam sử lược*, bộ *Nho giáo*, quyển *Phật lục* và quyển *Việt Nam văn phạm*, không ai biết cách đây hai mươi bảy năm (1914), ông đã xuất bản một quyển sách giáo khoa rất được hoan nghênh trong các trường Pháp - Việt, nhan đề là *Sơ học luân lý*. Trong *Đông Dương tạp chí* (số 55, trang 2656), một nữ giáo viên đã ngờ ý kiến về quyển ấy như sau này: “Tôi chắc rằng sách này sẽ chiếm được một phần to ở trong thư viện các trường con gái nước ta ngày nay. Các chị em đồng sự tôi ai đã đọc đến sách này thì có lẽ cũng đều một ý như tôi cả.”

Hai năm sau (năm 1916), ông lại soạn một quyển nhan đề là *Sư phạm khoa yếu lược*. Về quyển này, trong *Đông Dương tạp chí* (số 91, trang 4096), Phạm Quỳnh đã phê bình những dòng như sau: “Sách trước của ông anh là sách *Tiểu học luân lý*⁽¹⁾ nay đã được cái “danh dự tái bản”, thế cũng đủ biết rằng sách ấy thực là đối với một sự yêu cầu rất khẩn của bọn thiếu niên đi học trong nước ta. Sách mới của ông anh là sách *Sư phạm yếu lược*⁽²⁾ này, thiết tưởng cũng là đối với một sự yêu cầu không khẩn kém gì của bọn làm thầy dạy trẻ nước nhà. Ông anh đã dạy cho trẻ biết đường ăn ở, ông anh lại khuyên cho người nhớn biết đường dạy trẻ. Ông anh thật là có công với học giới nước ta lắm...”

Năm 1917, Trần Trọng Kim lại xuất bản một quyển giáo khoa nữa về lịch sử, nhan đề là *Sơ học Annam sử lược*⁽³⁾. Trong *Đông Dương tạp chí* (số 112, trang 352) cũng có một bài phê bình về quyển này, tôi trích ra đây đoạn chính: “Ông Trần Trọng Kim mới soạn ra bộ *Annam sơ học sử lược*, chia ra làm năm thời đại, công khảo cổ đã tiêm tất, mà văn ký sự lại tường minh; mỗi đời có những chính trị, phong hóa, giáo dục, công nghệ và nhân tài, đều kê cứu mà ghi chép cả. Nhà làm sách lại tùy việc mà thêm lời bình luận, có tân lý tưởng, khiến cho nhà đọc sách ai cũng biết công đức tổ tiên gây dựng là nhường nào; thực là một kho sử rất mới, rất hay, ích lợi cho bọn thiếu niên ta nhiều lắm.”

Trong hồi đầu ấy, ngoài những sách trên này, ông còn đăng một ít bài về luân lý và về Nam sử trong *Đông Dương tạp chí* và mấy bài *Khổng Tử* và *Lão Tử* đăng trong

(1) Chỗ này nhà phê bình lầm nhan đề quyển sách; chính là sách *Sơ học luân lý* vừa nói trên và do tác giả xuất bản.

(2) Hồi đó, do tác giả xuất bản; “bán tại nhà người làm sách và các hàng sách”.

(3) Hồi đó, do tác giả xuất bản; “bán tại nhà người làm sách và các hàng sách”.

tạp chí *Nam Phong*. Như vậy, ta thấy rằng ngay từ lúc đầu, Trần Trọng Kim đã có cái khuynh hướng soạn những sách giáo khoa, những sách về học thuyết, về lịch sử.

Nhưng những sách thật có giá trị của ông là những sách mới xuất bản trong vòng hơn mười năm nay: *47 điều giáo hóa triều Lê* dịch ra chữ Pháp: *Les 47 Articles du Catéchisme moral de l'Annam d'autrefois* (Imprimerie du Trung Bắc tân văn, 1928); *Việt Nam sử lược* (quyển I và II, 1928; in lần thứ hai - Imprimerie Vĩnh et Thành, Hà Nội); *Nho giáo* (quyển I, in lần thứ hai và có sửa lại cẩn thận, 1932; quyển II - 1932 và quyển III - 1933 - Editions *Trung Bắc tân văn*, 61 Rue du Coton Hà Nội); *Phật lục* (Lê Thăng - Hà Nội 1940), *Việt Nam văn phạm* (Lê Thăng - Hà Nội 1941 có Hội Khai trí tiến đức ủng hộ và Ban Văn học chuẩn y).

Quyển **Việt Nam sử lược** ông viết từ năm 1919 tuy gọi là “lược” nhưng cũng đủ được mọi việc trọng yếu trong thời kỳ đã qua của nước nhà và đáng coi là một bộ sách giá trị. Sử vốn là sách chép những việc của nhân loại trong thời kỳ đã qua, mà những việc ấy bao giờ cũng do những người phong lưu chép, nên không mấy khi họ chép đến sự sống của nhân dân, sự tiến hóa về đường học hành, về đường công nghệ, hay về phong tục tập quán của nhân dân biến đổi theo các trào lưu.

Đó là nói chung tất cả các nước, không riêng gì nước ta, cho nên sử của nhân loại đều là sử chép các đời vua, chép những việc giao thiệp, cai trị và chinh chiến của các vua chúa. Đọc những quyển sử như thế, tuy cũng có biết qua được những cuộc thay đổi lớn của một nước theo sự hành vi của người làm chúa tể, vì thuở xưa những việc của vua tức là những việc của nước, nhưng không thể nào biết được bước đường tiến hóa của một dân tộc qua

các thời đại. Không những sử do những người phong lưu viết mà thôi, nhiều khi sử của nhà vua lại do chính nhà vua chọn người viết nữa. Đọc sử Pháp - người ta thấy vua Louis XIV đã chọn Boileau và Racine là hai nhà văn có tiếng ở thế kỷ XVII, chép các việc về thời ấy cho mình và cấp lương cho hai người rất hậu. Như vậy ai còn có thể tin rằng những việc do hai nhà văn ấy chép hoàn toàn là sự thật nữa?

Nước ta bắt đầu có sử từ đời nhà Trần (thế kỷ XIII). Năm 1273, niên hiệu Thiệu Long thứ XV, vua mới sai quan Hàn lâm học sĩ là ông Lê Văn Hữu làm sử nước ta, chép từ Triệu Đà đến đời Lý Chiêu Hoàng, cả thấy ba mươi quyển. Đó là lần đầu nước ta có sử ký⁽¹⁾. Cách làm sử của ta theo lối biên niên của Tàu, nghĩa là tháng nào, năm nào có việc gì quan trọng thì nhà làm sử ghi chép vào sách mà phần nhiều chép rất lược, chỉ cốt ghi cho đủ việc, ít khi nói đến nguyên nhân và kết quả cho nên các việc thường không liên lạc với nhau. Nhà làm sử tức sử thần, là người làm quan, nên quyển sử là quyển nói đến vua nhiều nhất. Dưới những ngọn bút như thế, lẽ tự nhiên là không thể thấy sự tự do được. Tuy cũng có sử thần xét nhận vua Lê Thái Tổ trong “Lê Hoàng triều kỷ” ở sách *Đại Việt sử ký toàn thư* như sau này, nhưng cũng chỉ là một sự đặc biệt: “Có thể coi ngài là một vị có mưu lớn sáng nghiệp, nhưng lại có chỗ kém là hay ghen ghét và hay chém giết⁽²⁾.”

Đó là nói về những sử gia hay những sử thần nước ta thuở xưa. Gần đây, những bộ sử của Cao Xuân Dục, Hoàng Cao Khải, Đỗ Văn Tâm cũng sơ lược lắm. Như tập

(1) Theo *Việt Nam sử yếu* của Hoàng Cao Khải, chương XVI.

(2) Nguyên văn chữ Hán: “Khả vị hữu sáng nghiệp chí hoành mô hỷ nhiên đa ky, hiếu sát, thủ kỳ, sở đoan giả” 可謂有創業之宏謨矣, 然多忌, 好殺, 此其, 所短也. (*Đại Việt sử ký toàn thư* của trường Bắc Cổ - quyển 10, tờ 1a).

Việt Nam sử yếu⁽¹⁾ của Hoàng Cao Khải chỉ là một tập bổ quốc sử, mọi việc chép rất sơ lược, phần nhiều là những việc của mỗi triều đại, phụ thêm những chương nói về danh tướng, danh nho, quan chế, binh chế, khoa cử, còn vẫn không làm sao biết rõ được những việc trong dân gian. Chép lối như thế là xếp việc nọ gần việc kia và nối bằng những lời nghị luận rất sơ sài, chứ không phải cái lối vừa chép vừa đứng vào địa vị khách quan mà đặt lấy những dây liên lạc theo nhân quả thuyết.

Đến tập *Đại Nam điển lệ toát yếu* của Đỗ Văn Tâm, như tên gọi, thì lại là một quyển bổ quốc sử chuyên riêng về điển lệ, chép rất những việc như: ẩm thụ, cáo sắc, văn bằng, thuế má, việc sắc phong, việc thưởng phạt, vân vân...

Như vậy, bộ **Việt Nam sử lược** của Trần Trọng Kim là một bộ sử ký đầu tiên của nước ta viết bằng quốc văn có thể tạm gọi là đầy đủ. Trong bài tựa, soạn giả đã viết những lời khiêm tốn sau này:

“Độc giả cũng nên biết cho rằng bộ sử này là bộ sử lược, chỉ cốt ghi chép những chuyện yếu trọng để hãy tạm giúp cho những người hiếu học có sẵn quyển sách mà xem cho tiện. Còn như việc làm thành ra bộ sử thật là đích đáng, kê cứu và phê bình rất tường tận, thì xin để dành cho những bậc tài danh sau này sẽ ra công mà giúp cho nước ta về việc học sử.”

(*Việt Nam sử lược*, trang 4)

Việt Nam sử lược có hai quyển: thượng và hạ.

Quyển thượng chép về thượng cổ thời đại, Bắc thuộc thời đại và tự chủ thời đại cho đến hết thời kỳ nhất thống nhà Lê. *Thiên Thượng cổ thời đại* gồm có những chương:

(1) Đăng trong *Đông Dương tạp chí*, từ số 2 đến số 21; tất cả 159 trang.

họ Hồng Bàng, nhà Thục, xã hội nước Tàu và nhà Triệu. Thiên Bắc thuộc thời đại gồm có những chương: Bắc thuộc lần thứ nhất, Trưng thị khởi binh, Bắc thuộc lần thứ hai, nhà Tiền Lý, Bắc thuộc lần thứ ba và kết quả của thời đại Bắc thuộc. Đến thiên Tự chủ thời đại gồm có những chương nói về nhà Ngô, nhà Đinh, nhà Tiền Lê, nhà Lý, nhà Trần và giặc Nguyên, nhà Hồ, nhà Lê - thời kỳ nhất thống.

Quyển hạ, chia làm hai thiên: Nam Bắc phân tranh thời đại và cận kim thời đại. Thiên Nam Bắc phân tranh thời đại gồm có những chương: Nam, Bắc triều, Trịnh Nguyễn phân tranh, người Âu châu đến nước Nam, nhà Tây Sơn, Nguyễn vương nhất thống nước Nam. Thiên Cận kim thời đại gồm có những chương nói về các triều vua nhà Nguyễn, cho đến những việc nước Pháp lấy đất Nam Kỳ, lập bảo hộ ở Trung, Bắc Kỳ và các việc đánh dẹp.

Về mỗi triều đại, ngoài việc chính trị, chinh chiến của nhà vua, soạn giả có biên cả việc quan chế, việc đình điển, việc học hành và về những việc gì hoài nghi, ông có để lời phê bình sơ lược để chỉ dẫn người đọc sử. Nhiều đoạn phê bình của ông rất xác đáng; như đoạn bàn về nhà Tây Sơn, ông viết:

“Những người làm quốc sử nước Tàu và nước ta thường cứ chia những nhà vua ra là chính thống và nguy triều. Nhà nào mà một là đánh giặc mở nước, sáng tạo ra cơ nghiệp; hai là được kể truyền phân minh, thần dân đều phục; ba là dẹp loạn yên dân, dựng nghiệp ở đất trung nguyên, thì cho là chính thống. Nhà nào mà một là làm tôi cướp ngôi vua, làm sự thoán đoạt không thành; hai là xưng đế, xưng vương ở chỗ rừng núi, hay là ở đất biên địa; ba là những người ngoại chủng vào, chiếm nước làm vua, thì cho là nguy triều.

Vậy nay lấy những lẽ ấy mà xét xem nên cho nhà Nguyễn Tây Sơn làm chính thống hay là nguy triều, để cho hợp lẽ công bằng và cho xứng cái danh hiệu của những người anh hùng đã qua.”

(Việt Nam sử lược - quyển II, trang 109)

Rồi ông lấy cái lẽ đời Lê mất là một đời đại loạn: có vua lại có chúa, chúa Nguyễn ở phương Nam, chúa Trịnh ở phương Bắc, Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ dấy lên không phải là chống với nhà vua mà chỉ chống với những người tiếm quyền của vua; sở dĩ nhà Lê mất là vì nhà Lê nhu nhược, chứ chính thực Nguyễn Huệ đã diệt Trịnh và tôn vua Lê rồi, đến khi quân Tàu lấy cớ giúp Lê để định chiếm nước Nam, thì lẽ tự nhiên là một khi đã đánh đuổi được quân Tàu, Nguyễn Huệ phải lên ngôi hoàng đế; như vậy, “đánh đuổi người Tàu đi, lấy nước lại mà làm vua thì có điều gì là trái đạo? Há lại chẳng hơn nhà Lý, nhà Trần nhân lúc ấu quân, nữ chúa, mà làm sự thoán đoạt hay sao?”

Hiện nay có được một bộ sử như bộ **Việt Nam sử lược**, ta cũng nên coi là một bộ sách rất quý rồi, vì nếu theo cho đúng phương pháp viết sử như người Âu Tây ngày nay thì phải có nhiều nhà bác học cùng soạn trong vài ba mươi năm, và phải có sự giúp đỡ của nhà nước, chúng ta mới có thể có được một bộ sử to tát như bộ sử nước Pháp mà Ernest Lavisse đã đứng giám đốc.

Vì sao? Muốn cho có được sự xác thực về lịch sử, chúng ta phải xét lại tất cả các việc do các sử gia chép từ đời Trần đến nay. Thí dụ như phải tra cứu xem khi vua nhà Trần sai Lê Văn Hưu soạn một bộ sử nước ta từ đời nhà Triệu trở lại, thì những sử liệu mà họ Lê dùng là những sử liệu như thế nào? Theo phương pháp chép sử của người Âu Tây, công việc trước nhất của người viết sử là sự tra xét các tài liệu, các nguồn của những việc mà